

THỐNG KÊ SĨ SỐ HỌC SINH NĂM HỌC 2024 - 2025

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ DT		Nội trú		Bán trú	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Khối 6	108	56	51.85	1	0.93	0	0	0	0	0	0
6A	38	23	60.53	0	0	0	0	0	0	0	0
6B	35	16	45.71	0	0	0	0	0	0	0	0
6C	35	17	48.57	1	2.86	0	0	0	0	0	0
Khối 7	123	72	58.54	3	2.44	1	0.81	0	0	0	0
7A	42	30	71.43	1	2.38	0	0	0	0	0	0
7B	41	21	51.22	2	4.88	1	2.44	0	0	0	0
7C	40	21	52.5	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 8	74	38	51.35	3	4.05	2	2.7	0	0	0	0
8A	37	17	45.95	2	5.41	1	2.7	0	0	0	0
8B	37	21	56.76	1	2.7	1	2.7	0	0	0	0
Khối 9	76	41	53.95	0	0	0	0	0	0	0	0
9A	36	19	52.78	0	0	0	0	0	0	0	0
9B	40	22	55	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	381	207	54.33	7	1.84	3	0.79	0	0	0	0

Thị xã Quảng Yên, ngày 5 tháng 2 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Nghiêm